

## BÁO CÁO

### V/v xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Công văn số 244/BNN-VPĐP, ngày 10/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

1. Kết quả rà soát, phân loại chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến hết ngày 31/01/2017:

- Tính đến ngày 31/01/2016, tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình xây dựng nông thôn mới là: **106.380** triệu đồng, đã xử lý nợ đọng trong năm 2016: **56.302** triệu đồng.

Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/01/2017 của Chương trình xây dựng nông thôn mới là: **54.464** triệu đồng, cụ thể như sau:

- + Thành phố Buôn Ma Thuột, số nợ đọng: **40.270** triệu đồng;
- + Huyện Ea Kar, số nợ đọng: **3.839** triệu đồng;
- + Huyện Cư Kuin, số nợ đọng: **3.380** triệu đồng;
- + Huyện Cư Mgar, số nợ đọng: **795** triệu đồng;
- + Huyện Lắk, số nợ đọng: **1.227** triệu đồng;
- + Huyện Buôn Đôn, số nợ đọng: **4.953** triệu đồng;

+ Các huyện còn lại gồm: Ea H'Leo, Krông Búk, Krông Pắc, Krông Ana, M'Đrắk, Ea Súp, Krông Bông, Krông Năng và thị xã Buôn Hồ đến 31/01/2017 không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

*(Chi tiết tại biểu 1 kèm theo)*

- Kế hoạch xử lý nợ đọng của địa phương:

Kế hoạch năm 2017, địa phương đã bố trí **40.556** triệu đồng để thanh toán nợ đọng, số nợ đọng sau khi giao kế hoạch năm 2017 trên địa bàn tỉnh chỉ còn lại **13.908** triệu đồng (Trong đó: Thành phố Buôn Ma Thuột, số nợ đọng còn lại: **4.353** triệu đồng; Huyện Cư Kuin, số nợ đọng: **2.580** triệu đồng; Huyện Cư Mgar, số nợ đọng: **795** triệu đồng; Huyện Lắk, số nợ đọng:

1.227 triệu đồng; Huyện Buôn Đôn, số nợ đọng: 4.953 triệu đồng; Huyện Ea Kar xử lý xong nợ đọng).

2. Đối với tình hình nợ đọng của các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/01/2017 của Chương trình xây dựng nông thôn mới của các xã đã đạt chuẩn: 34.770 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Thành phố Buôn Ma Thuột gồm 05 xã đạt chuẩn, số nợ đọng: 30.648 triệu đồng (xã Hòa Xuân: 5.042 triệu đồng; xã Ea Kao: 3.585 triệu đồng; xã Ea Tu: 4.149 triệu đồng; xã Hòa Thắng: 6.318 triệu đồng; xã Hòa Thuận: 11.554 triệu đồng);

- Huyện Ea Kar gồm 01 xã đạt chuẩn, số nợ đọng: 3.839 triệu đồng (xã Ea Ô);

- Huyện Cư Mgar gồm 01 xã đạt chuẩn, số nợ đọng: 283 triệu đồng (xã Quảng Tiến).

Kế hoạch năm 2017 đã bố trí và xây dựng kế hoạch bố trí 31.222 triệu đồng để thanh toán nợ đọng. Do đó, số nợ đọng sau khi giao kế hoạch năm 2017 còn lại 3.548 triệu đồng (Trong đó: Thành phố Buôn Ma Thuột, số nợ đọng còn lại: 3.265 triệu đồng (xã Hòa Xuân: 301 triệu đồng; xã Ea Kao: 189 triệu đồng; xã Ea Tu: 1.857 triệu đồng; xã Hòa Thắng: 427 triệu đồng; xã Hòa Thuận: 492 triệu đồng); Huyện Cư Mgar, số nợ đọng: 283 triệu đồng (xã Quảng Tiến); Huyện Ea Kar đã xử lý xong nợ đọng)

(Chi tiết tại biểu 2 kèm theo)

3. Đề xuất, kiến nghị:

a. Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

b. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành hướng dẫn triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 để các địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

c. Bộ Tài chính sớm ban hành hướng dẫn thực hiện cơ chế thanh quyết toán đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020.

Với các nội dung trên, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo đề Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

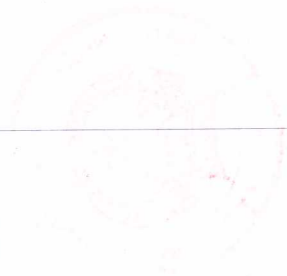
**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- KBNN tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu VT, NN&MT, TH (T-22b)

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**



Faint, illegible text or markings located below the stamp in the lower-left quadrant.

**PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ XỬ LÝ NỢ ĐÓNG TRONG NĂM 2016**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Báo cáo số 38 /BC-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

DVT: Triệu đồng



TT	Tên huyện	Tổng số xã	Số xã có nợ đọng	Xã đạt chuẩn		Tổng số nợ đọng đến 31/01/2016	Số nợ đọng trong năm 2016	Nguồn lực thực hiện	Tổng số nợ đọng đến 31/01/2017	Số nợ đọng giảm trong năm 2017	Tổng cộng			Ghi chú	
				Số xã có nợ đọng	Tổng số xã đạt chuẩn						Số xã có nợ đọng	Ngân sách xã	Ngân sách huyện		Ngân sách TW+tỉnh
1	Buôn Đôn	7	1			1.067	-	NSTW, NS tỉnh, huyện, xã	4.953	-	4.953	4.953			
2	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8			93.477	53.207	NSTW, NS tỉnh, huyện, xã	40.270	35.917	4.353	2.633	1.720		
3	Cư Kuin	8	3			2.880		NSTW, NS tỉnh, huyện, xã	3.380	800	2.580	2.580			
4	Cư M'Gar	4	4			1.841	1.046	NSTW, NS tỉnh, huyện, xã	795	-	795	795			
5	Lắk	10	1			1.227	-	NSTW, NS tỉnh, huyện, xã	1.227	-	1.227	1.227			
6	Ea Kar	14	1		1	5.888	2.049	NSTW, NS tỉnh, huyện, xã	3.839	3.839	-	-			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51</b>	<b>18</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>106.380</b>	<b>56.302</b>		<b>54.464</b>	<b>40.556</b>	<b>13.908</b>	<b>12.188</b>	<b>1.720</b>		

Số nợ đọng sau khi giao kế hoạch năm 2017

